BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94110 - ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN
(REAL ESTATE VALUATION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 2 – Thực hành 1)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
• Học lý thuyết trên lớp	20	20
• Làm bài tập trên lớp	6	6
• Thuyết trình và thảo luận trên lớp	4	4
• Thực hành trong phòng thí nghiệm	15	30
• Kiểm tra đánh giá	-	3
• Giờ tự học	-	87
Tổng số tiết	**45**	**150**

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản lý đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành ☒			
				Chuyên sâu 1 □		Chuyên sâu … □	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung cho nhóm ngành		
PLO2 Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản.	P
Kiến thức chuyên môn		
PLO 3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
Kỹ năng chung		
PLO 5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý bất động sản.	PI 5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	P
Kỹ năng chuyên môn		
PLO 6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO 7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.	P

2.2. Mục tiêu của học phần

- Áp dụng các kiến thức cơ bản về giá bất động sản, cơ sở khoa học xác định giá bất động sản, nguyên tắc và phương pháp xác định giá bất động sản và những quy định liên quan đến xác định giá bất động sản của Việt Nam

- Học phần giúp cho người học có thể phân loại bất động sản, vận dụng nguyên tắc, phương pháp xác định giá bất động sản vào xác định giá bất động sản phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế, xã hội và thị trường.

- Ý thức được việc học tập suốt đời; chủ động trong học tập, tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO1 Nắm và vận dụng được kiến thức chuyên sâu nhằm xác lập mối quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thông qua quá trình định giá bất động sản;	CI 1.1. Hiểu và áp dụng được kiến thức trong thực hiện công tác định giá bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản.	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản. PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
	CI 1.2. Hiểu và áp dụng được kiến thức trong việc định giá bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản.	
	CI 1.3. Hiểu, vận dụng được các phương pháp định giá bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản.	
CLO2 Nắm và vận dụng được nguyên tắc, phương pháp và cơ sở để phân nhóm, phân loại đất theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng phục vụ định giá bất động sản.	CI 2.1. Nắm và vận dụng được nguyên tắc, phương pháp định giá bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản.	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản. PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
	CI 2.2. Xác định được giá bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản.	
Kỹ năng		
CLO 3: Sinh viên có ứng xử phù hợp với các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ môn học	CI 3.1 Ứng xử phù hợp trong làm việc nhóm và tổ chức làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.	PI 5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
CLO 4: Sinh viên nắm và vận dụng các nghiệp vụ trong công tác định giá bất động sản.	CI 4.1. Hiểu và vận dụng vào các bài thực hành về xác định yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản. CI 4.2. Hiểu và vận dụng vào các bài thực hành về xác định giá bất động sản, lập chứng thư vbáo cáo định giá bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
CLO5 Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	CI 5.1 Làm việc độc lập hoặc nhóm và tổ chức làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ học tập lý thuyết và thảo luận trên lớp. CI 5.2 Làm việc độc lập hoặc nhóm và tổ chức làm việc nhóm để tham gia và thực hiện các bài thực hành.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94110 - Định giá bất động sản (Real estate valuation) (Tổng số tín chỉ: 03 - Lý thuyết: 30 tiết - Thực hành: 15 tiết - Giờ tự học: 87 tiết). Học phần này gồm các nội dung: Đặc điểm kinh tế của bất động sản trong định giá; Cơ sở khoa học xác định giá bất động sản; Phương pháp định giá bất động sản; Thực tiễn định giá bất động sản ở Việt Nam.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

1. Thuyết giảng trên lớp
2. Giảng dạy trực tuyến
3. Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
4. Giảng dạy thông qua thực hành

4.2. Phương pháp học tập

1. Nghe giảng trên lớp/lớp học trực tuyến
2. Thảo luận, thuyết trình trên lớp
3. Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp/tham dự lớp học trực tuyến
4. Làm việc theo nhóm trên lớp/trong phòng thực hành

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học/lớp học trực tuyến tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành theo nhóm. Có đủ bài thực hành theo nhóm.
- Thi cuối kì: Một bài thi vấn đáp hoặc thi tự luận.

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của HP được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra HP trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					**10**	
Chuyên cần	CLO5	CI 5.1	10	10	10	Tuần 1-6
Đánh giá thường xuyên					**30**	
Thực hành	CLO3	CI 3.1	2	4	30	Tuần 7-12
	CLO4	CI 4.1	3	6		
		CI 4.2	3	6		
	CLO5	CI 5.2	2	4		
Đánh giá cuối kì					**60**	
Thi kết thúc học phần	CLO1	CI 1.1	2	12	60	Sau khi kết thúc HP ít nhất 1 tuần
		CI 1.2	2	12		
		CI 1.3	3	18		
	CLO2	CI 2.1	2	12		
		CI 2.2	1	6		
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI 5.1	Tham dự đầy đủ	50	Tham dự đầy đủ các buổi học	Nghỉ 1buổi	Nghỉ 2 buổi	Nghỉ >=3 buổi
	Thái độ tham dự	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Kém** 0 – 3.9 điểm (F)
CI 3.1	Tuân thủ nội quy thực hành	2	Gương mẫu, tuân thủ đầy đủ nội quy thực hành **(0.9 – 1.0)**	Tuân thủ nội quy thực hành đạt 70% đến 84% **(0.7 – 0.85)**	Tuân thủ nội quy thực hành đạt 50% đến 69% **(0.4 – 0.75)**	Tuân thủ nội quy thực hành đạt <50% **(0.0 – 0.35)**
CI 4.1	Báo cáo kết quả thực hành	3	Đúng, đủ 85-100% **(1.7-2.0đ)**	Đúng, đủ 70-84% **(2.5-3.0đ)**	Đúng, đủ 50-69% **(0.8 - 1.2đ)**	Đúng, đủ <50% **(0.0 0.7đ)**
CI 4.2	Báo cáo kết quả thực hành	3	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định (85-100%) **(1.7-2.0đ)**	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định 70-84% **(1.3 - 1.6đ)**	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định 50-69% **(0.8 - 1.2đ)**	Thao tác không đúng kỹ thuật, quá thời gian quy định <50% **(0.0 0.7đ)**
CI 5.2	Thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công, phối hợp tốt trong nhóm	2	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định (85-100%) **(1.7-2.0đ)**	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định 70-84% **(1.3 - 1.6đ)**	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định 50-69% **(0.8 - 1.2đ)**	Thực hiện không đầy đủ các bước, không đúng thứ tự, quá thời gian quy định <50% **(0.0 0.7đ)**

Rubric 3: Giữa kỳ

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Kém** 0 – 3.9 điểm (F)
CI 1.1	Bài kiểm tra GK	10	Trả lời được 85-100% câu hỏi bài GK	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp
CI 1.2						
CI 1.3						

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

+ Nguyễn Văn Quân (2026), Bài giảng Định giá bất động sản.

+ Nguyễn Ngọc Vinh, Nguyễn Quỳnh Hoa (2014), Giáo trình thẩm định giá trị bất động sản, Nhà xuất bản Lao động xã hội.

7.2. Tài liệu tham khảo

+ Quốc hội (2024), Luật Đất đai 2024

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1	***Chương 1:* Cơ sở kinh tế của bất động sản trong định giá**		**Thi GK, thi cuối kỳ**	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Trình bày được khái niệm bất động sản dưới góc nhìn kinh tế học và trong định giá LLO1.2: Trình bày được những đặc điểm kinh tế của bất động sản, thị trường bất động sản và khái niệm định giá trong nên kinh tế thị trường			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(4 tiết)* 1.1. Khái niệm bất động sản dưới góc độ kinh tế học và định giá 1.2. đặc điểm kinh tế của bất động sản 1.3. thị trường bất động sản với vai trò là bối cảnh hình thành giá trị 1.4. định giá bất động sản, vai trò và ý nghĩa trong nền kinh tế thị trường	Thuyết giảng	Thi GK, thi cuối kỳ	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* Bất động sản, đặc trưng bất động sản, thị trường bất động sản, định giá bất động sản	Hướng dẫn sinh viên thảo luận.	Thuyết trình, hỏi đáp	
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* - Ôn kiến thức chương 1 - Chuẩn bị nội dung chương 2	Hướng dẫn sinh viên tự học	Kiểm tra bài cũ và yêu cầu phát biểu xây dựng bài	
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(2,5 tiết)* - Bài thực hành về nhận biết các đặc điểm kinh tế của bất động sản trong định giá	Thực hành tại phòng thực hành	Bài thực hành	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
2	***Chương 2: Cơ sở khoa học xác định giá bất động sản***		Thi cuối kỳ	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
	CĐR bài học của chương 2: LLO2.1: Áp dụng kiến thức nhằm xác định được các yếu tố hình thành giá đất trong nền kinh tế thị trường LLO2.2: Nắm được cơ chế tác động của các yếu tố đến giá đất trong nền kinh tế thị trường			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết:*(4 tiết)* *2.1. Bản chất kinh tế của giá trị bất động sản* 2.2. Cơ sở giá trị theo mục đích định giá	Thuyết giảng	Thi cuối kỳ	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	2.3. Các nguyên lý kinh tế chi phối giá trị bất động sản 2.4. Cơ chế hình thành giá trị bất động sản trong định giá 2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản 2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* - Cách nhận biết các yếu tố tác động đến giá đất	Hướng dẫn sinh viên thảo luận.	Thuyết trình, hỏi đáp	
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* - Ôn kiến thức chương 2 - Chuẩn bị nội dung chương 3	Hướng dẫn sinh viên tự học	Kiểm tra bài cũ và yêu cầu phát biểu xây dựng bài	
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(2,5 tiết)* - Bài thực hành xác định yếu tố ảnh hưởng đến giá đất	Thực hành tại phòng thực hành	Bài thực hành	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
3	***Chương 3: Phương pháp định giá bất động sản***		Thi cuối kỳ	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
	CĐR bài học của chương 3: LLO3.1: Xác định được giá bất động sản dựa trên các phương pháp định giá truyền thông LLO3.2: Tìm hiểu và vận dụng các phương pháp định giá bất động sản hiện đại vào thực tế			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(8 tiết)* 3.1. Tổng quan hệ thống phương pháp xác định giá bất động sản 3.2. Phương pháp định giá theo cách tiếp cận thị trường (phương pháp so sánh) 3.3. Phương pháp theo cách tiếp cận chi phí 3.4. Phương pháp theo cách tiếp cận thu nhập 3.5. Phương pháp định giá bất động sản hiện đại	Thuyết giảng	Thi cuối kỳ	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(7 tiết)* - Trình tự thực hiện các phương pháp, bài tập các phương pháp	Hướng dẫn sinh viên thảo luận.	Thuyết trình, hỏi đáp	
	Nội dung tự học: *(40 tiết)* - Ôn kiến thức chương 3 - Chuẩn bị nội dung chương 4	Hướng dẫn sinh viên tự học	Kiểm tra bài cũ và yêu cầu	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
			phát biểu xây dựng bài	
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(7,5 tiết)* - Các bài thực hành về các phương pháp định giá bất động sản	Thực hành tại phòng thực hành	Bài thực hành	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
4	***Chương 4: Thực tiễn định giá bất động sản ở Việt Nam***		Thi cuối kỳ	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
	CĐR bài học của chương 4: LLO4.1: Xác định khung pháp lý trong định giá bất động sản ở Việt Nam, xây dựng quy trình định giá, lập chứng thư và báo cáo định giá bất động sản. LLO4.2: Xác định thực trạng định giá bất động sản, đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác định giá bất động sản.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 4.1 Khung pháp lý về định giá bất động sản ở Việt Nam 4.2 Quy trình định giá bất động sản trong thực tế 4.3 Báo cáo và chứng thư định giá bất động sản 4.4 Thực trạng công tác định giá bất động sản ở Việt Nam 4.5 Định hướng hoàn thiện công tác định giá bất động sản	Thuyết giảng	Thi cuối kỳ	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* Phân tích thực trạng định giá bất động sản, đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác định giá bất động sản	Hướng dẫn sinh viên thảo luận.	Thuyết trình, hỏi đáp	
	Nội dung tự học: *(17 tiết)* - Ôn kiến thức chương 4	Hướng dẫn sinh viên tự học	Kiểm tra bài cũ và yêu cầu phát biểu xây dựng bài	
	Nội dung giảng dạy thực hành: *(2,5 tiết)* - Lập chứng thư và báo cáo định giá bất động sản	Thực hành tại phòng thực hành	Bài thực hành	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic; Phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Hệ thống VNUA-LMS
- Các phương tiện khác: Không

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Văn Quân

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

Nguyễn Văn Quân

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ. GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: bnhanh@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: Syhuyen@gmail.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Lê Vinh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989928671
Email: bui_le_vinh@yahoo.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1- (7/2018):

(1) Chỉnh sửa KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 18 CĐR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019):

(1) Cập nhật KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (IPRM). CĐR của CTĐT ngành QLĐĐ có 12 CĐR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-5 (7/2020-7/2022):

Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6 (2023):

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 7: 7/2024:

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.

(2) Cập nhật nội dung học phần.

Lần 8: 5/2026:

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.

(2) Cập nhật nội dung học phần.